TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**COÄNG HOØA XAÕ HOÄI CHUÛ NGHÓA VIEÄT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2023/DS-ST
Ngày: 25-4-2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Minh Hoàng.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 540/2022/TLST-DS, ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 130/2023/QĐXXST-DS, ngày 14 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Việt S; Sinh năm: 1977 (Có mặt).
Địa chỉ cư trú: K 1, thị trấn CĐV, huyện PT, tỉnh CM.
- *Bị đơn:*
1. Bà Phan Thị L, sinh năm 1954 (Vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: Ấp C N, xã TH, huyện PT, tỉnh CM.
2. Bà Lê Nguyệt S, sinh năm 1994 (Vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: Ấp C N, xã TH, huyện PT, tỉnh CM.
3. Ông Ngô Văn T, sinh năm 1990 (Vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: Ấp C N, xã TH, huyện PT, tỉnh CM.
4. Ông Ngô Văn H, sinh năm 1941 (Vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: Ấp C N, xã TH, huyện PT, tỉnh CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 10 năm 2022 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Việt S trình bày: Vào ngày 15/01/2021, bà Phan Thị L, ông Ngô Văn T có mua bộ bàn ăn 08 ghế, loa kéo 4 tất Matix tại cửa hàng Hoàng Sử với số tiền là 16.800.000 đồng. Quá trình mua bán hai bên có làm biên nhận nợ do bà Phan Thị L ký tên. Trong biên nhận nợ, bà L có cam kết thời hạn thanh toán là

ngày 16/02/2021. Thời gian qua, bà L đã thanh toán cho ông 11.400.000 đồng. Bà L còn nợ ông số tiền là 5.280.000 đồng, ông đã nhiều lần liên hệ yêu cầu bà L tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ông số tiền còn lại nhưng bà L không thanh toán.

Ngày 25/02/2022, bà Nguyễn Thị S (con bà L) có viết cam kết đồng ý trả nợ thay cho bà Phan Thị L và ông Ngô Văn T số tiền là 5.280.000 đồng, hẹn thời gian thanh toán vào ngày 25/3/2022 nếu bà Phan Thị L không thanh toán cho ông S.

Từ khi viết giấy cam kết đến nay, ông đã nhiều lần liên hệ nhưng bà L, ông Tuấn, bà S không thanh toán số tiền nợ trên cho ông. Ông S yêu cầu bà Phan Thị L, ông Ngô Văn H, ông Ngô Văn T, bà Lê Nguyệt S trả cho ông số tiền 5.280.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất từ ngày 16/02/2021 đến khi giải quyết xong vụ án.

Tại đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đề ngày 25/4/2023 và tại phiên tòa, ông S thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà Phan Thị L, ông Ngô Văn T, bà Lê Nguyệt S trả cho ông số tiền 5.280.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất từ ngày 16/02/2021 đến khi giải quyết xong vụ án, không yêu cầu ông Ngô Văn H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông số tiền trên.

- Bị đơn bà Phan Thị L, ông Ngô Văn H, ông Ngô Văn T, bà Lê Nguyệt S đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng bà Phan Thị L, ông Ngô Văn T, bà Lê Nguyệt S vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Việt S khởi kiện yêu cầu bà Phan Thị L, ông Ngô Văn T, bà Lê Nguyệt S thanh toán tiền nợ mua tài sản của ông; bị đơn bà Phan Thị L, ông Ngô Văn T, bà Phan Thị Sự có địa chỉ cư trú tại: Huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Do đó, đây là tranh chấp về giao dịch dân sự, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Phan Thị L, ông Ngô Văn H, ông Ngô Văn T, bà Lê Nguyệt S là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Phan Thị L, ông Ngô Văn H, ông Ngô Văn T, bà Lê Nguyệt S.

[3] Tại phiên tòa ông S xác định bà Phan Thị L, ông Ngô Văn T có đến cửa hàng Hoàng Sử do ông đứng tên chủ cửa hàng mua bộ bàn ăn 08 ghế, loa kéo 4 tất Matix tại cửa hàng Hoàng Sử với số tiền là 16.800.000 đồng. Ông S xác định bà L đã thanh toán cho ông 11.400.000 đồng, hiện còn nợ ông 5.280.000 đồng. Ông đã nhiều lần yêu cầu bà L thanh toán nợ cho ông nhưng bà L không thanh toán. Để chứng minh cho yêu cầu của mình, ông Nguyễn Việt S cung cấp biên nhận nợ ngày 15/01/2021 có chữ ký của bà Phan Thị L có nội dung bà L có nợ cửa hàng

Hoàng Sử số tiền 16.800.000 đồng. Do đó yêu cầu của ông Nguyễn Việt S buộc bà Phan Thị L, ông Ngô Văn T trả cho ông là 5.280.000 đồng tiền nợ mua tài sản là có căn cứ nên được chấp nhận.

Tại tại giấy cảm kết ngày 25/02/2022, bà Lê Nguyệt S xác nhận bà Phan Thị L và ông Ngô Văn T có mua tài sản tại cửa hàng Hoàng Sử còn nợ 5.280.000 đồng. Bà S cam kết đến ngày 25/3/2022, nếu bà L không thanh toán cho ông S thì bà S đồng ý trả nợ thay cho ông S. Theo quy định tại khoản 1 Điều 335 Bộ luật dân sự *"1. Bảo lãnh là việc người thứ ba (sau đây gọi là bên bảo lãnh) cam kết với bên có quyền (sau đây gọi là bên nhận bảo lãnh) sẽ thực hiện nghĩa vụ thay cho bên có nghĩa vụ (sau đây gọi là bên được bảo lãnh), nếu khi đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ mà bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ"*. Do đó, yêu cầu của ông Nguyễn Việt S buộc bà Lê Nguyệt S cùng liên đới với bà Phan Thị L, ông Ngô Văn T trả cho ông Nguyễn Việt S là 5.280.000 đồng tiền nợ mua tài sản là có căn cứ nên được chấp nhận.

Đối với bà Phan Thị L, ông Ngô Văn T, bà Lê Nguyệt S Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Phan Thị L, ông Ngô Văn T, bà Lê Nguyệt S không có ý kiến gì về việc yêu cầu của ông S và không cung cấp tài liệu, chứng cứ để phản đối yêu cầu của ông S nên tự chịu hậu quả về việc không cung cấp tài liệu chứng cứ đó.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Việt S rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà Phan Thị L, ông Ngô Văn T, bà Lê Nguyệt S có nghĩa vụ thanh toán cho ông S số tiền 5.280.000 đồng không yêu cầu ông Phan Văn H có nghĩa vụ liên đới cùng trả. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S là hoàn toàn tự nguyện và không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ nhận định trên, xét thấy yêu cầu của ông Nguyễn Việt S, buộc bà Phan Thị L, ông Ngô Văn T, bà Lê Nguyệt S có nghĩa vụ thanh toán cho ông S số tiền 5.280.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về lãi suất và thời gian tính lãi suất: Tại giấy nhận nợ ngày 15/01/2021, bà Phan Thị L hẹn thời hạn thanh toán khoản nợ trên là ngày 16/02/2021. Tuy nhiên, đến nay, bà L vẫn còn nợ ông S 5.280.000 đồng. Như vậy, bà L đã vi phạm thời hạn trả nợ số tiền 5.280.000 đồng từ ngày 16/02/2021 đến ngày 25/4/2023 là 02 năm 02 tháng 09 ngày là có cơ sở chấp nhận. Về mức lãi suất, do các bên không thỏa thuận mức lãi suất nên áp dụng mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự *"Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ"*.

Như vậy, tiền lãi của khoản nợ 5.280.000 đồng từ ngày 16/02/2021 đến ngày 25/4/2023 là 1.157.000 đồng. Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 6.437.000 đồng. Buộc bà Phan Thị L, ông Ngô Văn T, bà Lê Nguyệt S có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Việt S số tiền nợ gốc và lãi là 6.437.000 đồng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của ông Nguyễn Việt S được chấp nhận nên ông S không phải chịu án phí. Bà Phan Thị L, ông Ngô Văn T, bà Lê Nguyệt S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm 321.850 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 335, Điều 430, Điều 440 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S. Buộc bà Phan Thị L, ông Ngô Văn T, bà Lê Nguyệt S có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Việt S số tiền nợ gốc và lãi là 6.437.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Việt S không phải chịu án phí, ông S đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0018316 ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; Ông S được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc bà Phan Thị L, ông Ngô Văn T, bà Lê Nguyệt S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 321.850 đồng (Ba trăm hai mươi mốt nghìn tám trăm năm mươi đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án xử sơ thẩm, Ông Nguyễn Việt S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Phan Thị L, ông Ngô Văn T, bà Lê Nguyệt S, ông Ngô Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bình